

Đề bài

Bằng tưởng tượng của mình em hãy kể lại một kết thúc khác cho một số truyện đã học.

Bài làm 1: Truyện ngụ ngôn “Cò và Cáo”

Ngày xưa ngày xưa, có một câu chuyện ngụ ngôn như thế này: Cáo mời Cò đến ăn bữa trưa và bày ra một đĩa to canh cá. Với cái mỏ dài, Cò chẳng ăn được chút gì! Thế là Cáo đắc ý chén sạch. Cò tức lắm! Ngay ngày hôm sau, Cò cũng mời Cáo sang ăn. Cò dọn bữa trai, ốc đựng trong một cái bình cổ cao ngồng. Cáo không có cách gì cho mồm vào được. Cò lim dim mắt nhìn ông bạn “xỏ lá” hồi lâu, rồi khua chiếc mỏ dài nghêu, nhọn hoắt mỏ “chóp chóp”, một mình ăn no. Cáo hếch mồm thèm nhỏ rãi mà không làm gì được!

Chuyện ấy được lan truyền từ đời này sang đời khác, trong các khu rừng, vñ trên cánh đồng, dòng sông.

Có một chú Cáo mới lớn nghĩ bụng rằng câu chuyện cũng hay nhưng đó chỉ là truyền miệng. Còn thực tế ở đời thì sao nhỉ? Minh thử kiểm tra lại xem sao mới được. Và nó bày một cái đĩa đầy thức ăn ngon rồi mới Cò đến.

Quả đúng như trong truyện: Cò loay hoay mỏ mãi mới được vài tí thì Cáo đã liếm sạch cả đĩa như chùi. Thế nhưng, Cò lại không hề tỏ ra khó chịu, Cò chỉ nhỏ nhẹ nói, chiều mai mời Cáo đến nhà mình ăn tối, rồi lặng lẽ ra về.

Còn lại một mình, Cáo mỉm cười tự nhủ: Bữa ăn chiều tối mai chắc sẽ diễn ra đúng như truyện đây. Ta đã chơi Cò một vố. Thế nào Cò chẳng trả thù ta?

Tuy vậy, muốn thử đến cùng, chiều hôm sau, Cáo vẫn đến nhà Cò. Chủ nhà vui vẻ ra tận cổng mời khách rồi nhanh chóng bày bữa ăn. Cò khệ nệ quắp ra một cái bình cổ rất nhỏ và cao, nhưng bụng lại phình to, đặt lên bàn rồi đi vào. Cáo nghĩ bụng “Đúng y như truyện rồi. Ta đành phải mang bụng đói về thôi...”. Thì đã thấy Cò bung ra một đĩa tròn, đầy ụ thịt bò xào thơm phưng phức.

– Xin mời anh ăn phân ở đĩa này. Còn chiếc bình là phần tôi.

Xin mời anh xoi!

Rất ngạc nhiên, nhưng vốn háu ăn và không khách phí, Cáo cảm ơn rồi chén một mạch. Khi ăn no nê, Cáo mới vui vẻ hỏi Cò:

– Sao chị không trả thù tôi, không làm theo truyện cổ ngụ ngôn mà ai cũng biết?

Cò cười hiền:

– Có cái nên làm theo truyện, có cái phải làm khác truyện. Trong trường hợp này mà làm theo truyện thì tôi trở thành kẻ thù của anh chứ đâu còn là bạn của anh nữa? Đúng không, anh Cáo?

– Phải! Phải! Thế mà tôi không nhận ra! Tôi thật không phải với chị! Chị bỏ lỗi cho tôi nha! Từ nay, chúng ta sẽ mãi là bạn tốt của nhau!

– Tôi cũng chẳng mong gì hơn thế.

(Theo lời kể của **Đông Xuân Lan**)

Bài làm 2: Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”

Sau khi bắt ông lão ra biển bắt cá vàng cho mình làm Long Vương ngự trên mặt biển, để cá vàng hầu hạ và làm theo ý muốn của mình, tôi lại ngồi trên ngai vàng và thưởng thức mọi của ngon vật lạ mà kẻ hầu người hạ bung tới.

Tôi vừa ngồi nhắm nháp vừa nghĩ đến những ước muốn của mình được làm Long Vương ngự trị trên biển cả. Đầu tiên tôi sẽ trở thành người giàu có nhất thế giới, nắm mọi quyền hành trong tay và sẽ... Ôi! Cái gì xảy ra thế này? Một ánh sáng lóe lên chói lòa bao trùm lên mọi vật trong cung điện của tôi, làm tôi không nhìn thấy gì nữa. Đưa tay lên dụi mắt và tôi từ từ mở mắt ra: Ôi! Chuyện gì vậy? Kẻ hầu người hạ, các quan lại và cung điện của ta đâu rồi? Trước mặt tôi là một túp lều nát xiêu vẹo, dưới đất là cái mạng lợn sút mẻ nằm chổng trơ. Và tôi, trên người là một bộ quần áo rách ngày nào. Bao nhiêu áo lông, mũ nhiều hoa, vòng ngọc, nhẫn vàng đâu hết rồi? Phải chăng là tôi đã trở lại cuộc sống ngày xưa? – Tôi tự hỏi chính mình. Rồi sự hốt hoảng ban đầu của tôi qua đi, tôi trở nên giận dữ “Không hiểu cái lão già ngu ngốc kia đã làm gì mà ra nông nỗi này đây? Lão về ta phải trị cho một trận mới được”. Vừa lúc đó tôi thấy lão đang lò dò đi về và ngo ngác nhìn quanh. Rồi lão quay sang nhìn tôi đang đứng chống nạnh trước lều và hỏi:

– *Mình đây ư? Sao lại biến thành thế này?*

– *Tôi đang muốn hỏi ông câu này đây? Tôi giận dữ hét lên.*

Ông lão từ tốn kể lại câu chuyện biển đã nổi sóng ra sao và cá vàng đã lặn mất như thế nào. Tôi thần thờ ngồi phịch xuống khúc gỗ cũ kĩ và tôi khóc hu hu như một đứa trẻ.

– *Ôi thế là trời hại ta rồi!*

Trong đầu tôi đang hiện lại loang loáng những cảnh tượng khi tôi còn giàu có, lúc đó tôi đã có tất cả, có của ngon vật lạ, có người hầu kẻ hạ, có quần áo đẹp, có quyền hành và địa vị... Bây giờ thì đã hết, hết thật rồi, xung quanh tôi, chẳng còn một ai cả. Tôi khóc, tiếng khóc của sự nuối tiếc những gì đã qua và khóc cho sự bất hạnh của mình sẽ không còn được trở thành nữ hoàng hay đệ nhất phu nhân nữa.

Bỗng có một bàn tay ấm áp đặt lên vai tôi và một giọng nói vang lên:

– *Thôi bà lão ơi! Đừng khóc nữa. Ấu cũng là cái số rồi, bà ạ!*

Tôi ngẩng lên, ông lão đang ngồi bên cạnh và triu mến như tôi. Tôi nói trong tiếng nấc:

– *Thế mà tôi tưởng ông sẽ bỏ tôi mà đi, vì tôi hết sạch của cải, tôi chẳng còn gì nữa cả, trời đã cướp đi tất cả của tôi rồi, ông ạ!*

– *Đừng nói thế, chúng ta sống với nhau không phải vì tiền bạc mà vì tình yêu thương lẫn nhau. Bà hãy nhớ lại xem, chúng ta đã có những ngày tháng*

hạnh phúc trong ngôi nhà cũ nát này. Chúng ta có cần gì đâu, chúng ta chỉ cần có nhau để an ủi và động viên lẫn nhau thôi.

Đúng vậy quả thực chúng tôi đã sống bên nhau rất hạnh phúc. Tôi ở nhà kéo sợi còn ông lão thì đi đánh cá. Tôi bỗng cảm thấy hối hận quá. Chỉ vì lòng tham mù quáng mà tôi đánh mất đi hạnh phúc của chính mình. Bây giờ thì tôi có thể lí giải được vì sao trước đây khi sống trong nhung lụa mà tôi vẫn cảm thấy buồn phiền trong lòng. Tôi quay sang hỏi ông lão:

– *Thế...ông...ông có giận tôi không?*

– *Giận gì cơ? Ông lão hỏi lại:*

– *À...à...về cái việc tôi đã đối xử không tốt với ông trong thời gian qua ấy mà? Tôi ngỡ ngàng ngập khi nhắc lại chuyện cũ.*

Ông lão mỉm cười và nói với tôi:

– *Chuyện ấy thì tôi quên rồi. Ai trong đời mà chẳng có lúc sai lầm. Nhưng nếu người đó biết nhận ra sai lầm của mình và sửa chữa mới là điều tốt.*

– *Vâng bây giờ thì tôi hối hận lắm rồi! Ông tha lỗi cho tôi nhé! Chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng lại cuộc sống, phải không ông?*

Thế là chúng tôi bắt tay ngay vào việc xây dựng cuộc sống như xưa. Tôi ở nhà kéo sợi, ông lão ra biển đánh cá. Chiều chiều, chúng tôi lại quây quần bên nhau ăn bữa tối trong không khí tràn đầy hạnh phúc.

Và do hai vợ chồng chúng tôi chăm chỉ làm ăn, cuộc sống đã khá hơn. chúng tôi không còn bữa nào nhịn đói nữa. Nhưng bài học ngày xưa vẫn còn in đậm trong tôi. Bây giờ tôi mới cảm nhận được giá trị to lớn của những kết quả do chính bàn tay lao động của mình làm ra. Và cũng chính nhờ nó tôi hiểu chồng tôi hơn, khiến tôi càng kính trọng và cảm phục ông ấy – ông lão đánh cá hiền lành, phúc hậu.

(Đỗ Ngọc Quỳnh – Trương THCS Bé Văn Đàn – Hà Nội)

Bài làm 3: Kết thúc khác của truyền thuyết “Thánh Gióng”

Không ai bảo ai, từ mờ sáng, dọc cả hai bờ sông Đuống từ Thuận Thành, Gia Lương lên mãi tận Cầu Lim, Nội Duệ sang đến Kè Chờ của đất Kinh Bắc, nườm nượp lớp lớp bà con, trẻ già trai gái, đổ xuôi dòn về Phù Đổng. Mọi người chờ đón ông Gióng thắng trận trở về.

Cổng chào được kết bằng hai bụi tre đằng ngà sum xuê cao chót vót. Phía trên rực rỡ tung bay không biết cơ man nào là cờ phướn đuôi heo.

Quá giờ Ngọ, ông Gióng mới về đến làng. Sau một hồi trống chiêng đình đặc ngân nga. Pháo nổ ran, xen lẫn tiếng hò reo, tiếng reo náo động. Cả rừng gươm giáo, gậy gộc của dân đình có mặt đều vung lên. Từ mọi nơi, khắp các ngõ, mọi người túa ra như những cơn sóng lũ bao quanh lấy ông Gióng. Rồi ông Gióng xuống ngựa, cánh tay trần lực lưỡng vẫy vẫy chào đám đông

hai bên đường. Ông từ tốn, nghiêm trang bước tới ba bước, sụp quỳ trước một hàng bồ lão, đầu tóc bạc phơ, mặc quần áo lụa đứng uy nghi cạnh bàn thờ nghi ngút khói. Ông lại thắp ba cây hương trầm to như cây chuối, cao như cây cau và tế lạy trước bài vị của Thành Hoàng làng Gióng. Xong ông đưa mắt tìm và chạy đến ôm chầm lấy mẹ, khóc tức tưởi. Biển người như ngưng lại cảm động nhìn cảnh người anh hùng của họ ôm chặt người mẹ thân hình tiêu tụy, đầu tóc rối bời đã ngả màu sương. Bàn tay run rẩy của mẹ sờ từng lọn tóc, gò má, từng cánh tay Gióng. Tiếng của người mẹ nghẹn ngào đầy nước mắt:

– Gióng của mẹ thật ư? Sao mãi hôm nay con mới về với mẹ?

Bóng chiều đã đỏ, hoàng hôn phủ kín xóm nghèo. Lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm, dân làng lại nhộn nhịp giã gạo làm bánh giầy, bánh chưng trước để cúng tế trời đất, sau để đãi ông Gióng thắng trận trở về. Đêm ấy, quanh đống lửa rừng rực, bập bùng, các cụ già vừa uống rượu vừa trò chuyện. Bọn trẻ vây quanh ông Gióng để nghe ông kể chuyện đánh giặc. Tiếng xuýt xoa, trầm trồ của lũ trẻ khen ngợi ông Gióng kéo dài cho tới khuya.

Sáng hôm sau, theo lời thỉnh nguyện của ông Gióng, các trai làng vai mang cuốc, thuổng, gàu sòng, gàu dai rầm rập trở về làng Cháy. Họ bóc bùn để đắp vào những thân tre đã từng cháy rộp. Họ bón thêm phân vào những cây tre trụi lá. Họ nắn lại những hàng tre đã từng xiêu vẹo. Họ bứng những cây tre mới vào những bụi đã bị bật gốc, trơ rễ.

Làng Cháy, đang úa vàng, hoang tàn do chiến tranh, như có phép màu, trong chốc lát trở màu xanh thêm xanh tươi êm dịu.

Từ biệt làng Cháy, họ theo ông Gióng. Đi tới đâu, họ bạt đồi, cuốc đất, lấp kín những dấu chân ngựa chi chít đã thành ao chuôm lở lói. Chẳng bao lâu, cánh đồng trải dài từ chợ Giàu lên đến Sóc Sơn lại bằng phẳng, xanh ngút mắt.

Xong việc, ông Gióng trở về làng cấy cày và phụng dưỡng mẹ già. Nhiều đêm canh giấc ngủ cho mẹ, ông Gióng nghe tiếng thở của mẹ đã mệt mỏi hơn nhiều. Nhiều hôm đứng nhìn đồng lúa dập dờn bóng tre xanh mát rượi, ông Gióng lại nhớ đến những ngày đánh giặc sôi nổi thuở nào. Bất giác ông nhẹ thở dài và mắt lại hướng về đỉnh Sóc Sơn mơ trong sương khói.

Bài làm 4: Kết thúc truyện ngụ ngôn “Đeo nhạc cho mèo”

Một hôm, Mèo gặp Chuột, nói chuyện hiền từ rất mực:

– Bây giờ ta tu nhân tích đức, ngày ngày ăn chay niệm phật, các con đến mà nghe ta giảng kinh.

Chuột búi tai, rủ nhau kéo đến hàng hàng đàn nghe Mèo thuyết pháp. Quả nhiên, thấy Mèo ăn mặc cà sa, tay cầm tràng hạt, miệng toàn những lời đạo lý. Nghe giảng kinh xong, Chuột kéo nhau ra bờ sông. Lối đi phải qua

một cửa hẹp. Mèo náu mình trong xó kín, nhẹ nhàng vò chú chuột đi sau cùng, êm như ru, không một tiếng động.

Ngày này qua ngày khác, Chuột vẫn kéo nhau đến nghe Mèo giảng kinh. Nhưng dần dần thấy họ hàng nhà mình thưa thớt đi, chẳng hiểu vì sao. Chúng ngửi xem phân Mèo vùi dưới đồng tro, thấy đầy lông chuột. Chuột liền nghĩ kế, cho một con nói với Mèo:

– Bấy lâu nay, ngài giảng kinh cho chúng con khó nhọc nhiều, thật là ơn lớn. Chúng con vừa sắm được một cái vòng nhạc rất đẹp, xin biếu ngài để ngài đeo. Lúc ngài đi đâu, nghe tiếng nhạc, chúng con biết mà ra đón hầu hạ.

Nghe phỉnh nịnh, Mèo khoái chí nhận ngay, đeo vào cổ.

Buổi giảng kinh bắt đầu, Mèo lại tuôi ra hàng tràng lời lẽ, đạo lý. Giảng xong chuột ra về. Mèo theo lệ cũ, len lén nấp vào một xó, chờ. Bất ngờ vừa nhảy ra, chưa kịp vò thì tiếng nhạc rung lên leng keng. Họ hàng nhà chuột chạy toán loạn, Mèo tiu nghỉu:

(Theo **Hà Huy**, Mèo và Chuột – Dân tộc Thái)